

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST

Ngày: 11/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Nguyễn Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Thị Bé H; Sinh ngày: 01/01/1970; Tại: Tỉnh TG; Thường trú: Ấp KT, xã BA, huyện GCD, tỉnh TG; **Chỗ ở:** 31 Đường số 15, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 2/12 (biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn H (chết) và bà: Võ Thị H; Có chồng: Là ông Đỗ Văn T (đã ly hôn) và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 02/02/2018.

(có mặt)

- Bị hại:

1. Trẻ Trần Bội D; Sinh ngày: 13/5/2017;

2. Ông Trần Tiến Đ; Sinh năm: 1988;

3. Bà Lê Thị Thanh H; Sinh năm: 1989;

Cùng trú tại: 31 đường số 15, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Tiến Đ và bà Lê Thị Thanh H (cha, mẹ của trẻ Trần Bội D), đồng thời là người đại diện hợp pháp của trẻ Trần Bội D.

(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Bé H, là người giúp việc cho gia đình ông Trần Tiến Đ và bà Lê Thị Thanh H tại nhà số 31 đường số 15, Phường K, Quận F với công việc được giao là trông giữ con của ông Đ, bà Lê Thị Thanh H là trẻ Trần Bội D. Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 01/02/2018, trong lúc dỗ trẻ D tại phòng ngủ lầu 2, H mở ngăn tủ nhựa (ngăn trên cùng bên phải) để lấy khăn lau cho trẻ D thì thấy trong ngăn tủ có để một xấp tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, H lấy xấp tiền, đồng thời tháo luôn 02 chiếc vòng tay kim loại màu vàng đang đeo trên tay phải của trẻ D, rồi đem giấu hết vào thùng rác để trong nhà vệ sinh lầu 2. Sau đó, H khóa trái cửa lại rồi tự dùng khăn nhét vào miệng, lấy dây sạc điện thoại và dây sạc bình sữa buộc tay chân H lại với nhau để tạo hiện trường giả là bị cướp tài sản nhằm đánh lạc hướng của chủ nhà, xong H bỏ ra tông mạnh vào cửa chính. Lúc này, bà Lê Thị Thanh H đang làm việc ở tầng trệt nghe tiếng động liền dùng chìa khóa riêng mở cửa phòng thì thấy H đang bị trói và H kể lại cho bà nghe việc có kẻ lạ đột nhập vào phòng lấy trộm tài sản. Ngay lập tức bà Lê Thị Thanh H gọi điện thoại báo Công an Phường K, Quận F xuống giải quyết.

Qua khám nghiệm hiện trường, xem xét dấu vết, Công an Phường K, Quận F không phát hiện có dấu vết đột nhập từ bên ngoài vào nhà. Qua đấu tranh, H khai nhận đã chiếm đoạt tiền và 02 chiếc vòng đeo tay của trẻ D, đồng thời chỉ nơi cất giấu tài sản chiếm đoạt. Sau khi thu giữ tài sản mà H chiếm đoạt gồm: 02 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng và số tiền 29.827.500 đồng, Công an Phường K, Quận F đã chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6: Bùi Thị Bé H khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 172/TCKH ngày 07 tháng 02 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 02 vòng đeo tay của em bé bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18k (tổng trọng lượng của hai chiếc vòng theo giấy xác nhận của tiệm vàng là sáu phân lẻ hai), có giá là: 1.645.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS-Q6 ngày 04 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Thị Bé H về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Bé H khai nhận chính bị cáo sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 chiếc vòng đeo tay bằng vàng 18k của trẻ Trần Bội D và 29.827.500 đồng của vợ chồng ông Trần Tiến Đ, bà Lê Thị Thanh H tại nhà số 31 đường số 15, Phường K, Quận F vào khoảng 17 giờ ngày

01/02/2018, bị cáo đã tạo hiện trường giả bị cướp tài sản nhằm đánh lạc hướng của ông Đ, bà Lê Thị Thanh H như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Thị Bé H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Bùi Thị Bé H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 03 đoạn dây cáp sạc điện thoại màu đen, 02 đoạn dây cáp sạc điện thoại màu trắng.

Còn 02 chiếc vòng đeo tay của em bé bằng kim loại màu vàng và số tiền 29.827.500 đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả ông Trần Tiến Đ và bà Lê Thị Thanh H, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Thị Bé H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Bùi Thị Bé H tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/02/2018, lời khai của bị hại Trần Tiến Đ, Lê Thị Thanh H, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Thị Bé H, đã lợi dụng sự tin tưởng của ông Trần Tiến Đ và bà Lê Thị Thanh H, lén lút chiếm đoạt của ông Đ và bà Lê Thị Thanh H 29.827.500 đồng, chiếm đoạt của trẻ Trần Bội D 02 chiếc vòng đeo tay bằng vàng 18k, có trọng lượng sáu phân lẻ hai trị giá 1.645.000 đồng (tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 31.472.500 đồng), là phạm tội « Trộm cắp tài

sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Bùi Thị Bé H không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Bùi Thị Bé H hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Bị cáo Bùi Thị Bé H đã chiếm đoạt 02 chiếc vòng đeo tay bằng vàng 18k của trẻ Trần Bội D, sinh ngày: 13/5/2017, là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thị Bé H tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Bùi Thị Bé H còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Trần Tiến Đ, Lê Thị Thanh H đã nhận lại tài sản gồm: 02 chiếc vòng đeo tay của em bé bằng kim loại màu vàng và số tiền 29.827.500 đồng (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 09/02/2018 - BL51) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: 03 đoạn dây cáp sạc điện thoại màu đen, 02 đoạn dây cáp sạc điện thoại màu trắng, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 56/PNK ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL19).

[8] Bị cáo Bùi Thị Bé H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị Bé H** phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Bùi Thị Bé H** 01 (một) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
Tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) đoạn dây cáp sạc điện thoại màu đen và 02 (hai) đoạn dây cáp sạc điện thoại màu trắng.
- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
Bị cáo Bùi Thị Bé H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Bùi Thị Bé H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Bội D vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đ/diện hợp pháp của bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2018/HS-ST

Ngày 11 tháng 5 năm 2018

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HS-ST ngày 11/5/2018.

Đối với bị cáo: **Bùi Thị Bé Hiền**; Sinh ngày: 01/01/1970; Tại: Tỉnh Tiền Giang; Thường trú: Ấp Kinh Trên, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 31 Đường số 15, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 2/12 (biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Hà (chết) và bà: Võ Thị Hoan; Có chồng: Là ông Đỗ Văn Tám (đã ly hôn) và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 02/02/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị Bé Hiền** phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Bùi Thị Bé Hiền** 01 (một) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
Tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) đoạn dây cáp sạc điện thoại màu đen và 02 (hai) đoạn dây cáp sạc điện thoại màu trắng.
- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Thị Bé Hiền phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Bùi Thị Bé Hiền có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Bội Doanh vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đ/diện hợp pháp của bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên